



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
22-01-2021 10:15:32 +07:00

- P. ICT
- P. ICT
- P. HTH
wel

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 22 tháng 01 năm 2021



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước trước cầu cảng sà lan 500 DWT của trạm
phân phối Hiệp Phước - Công ty xi măng Nghi Sơn

HCM - 08 - 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ Đơn đề nghị số 14.01.2021 ngày 14/01/2021 của Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi và độ sâu khu nước trước cầu cảng sà lan 500DWT của trạm phân phối Hiệp Phước - Công ty xi măng Nghi Sơn kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu XMNS_2101_2, tỷ lệ 1/500 và bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu RA.XMNS_2101_2, tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2021 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến sà lan 500DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	10°38'34,8"N	106°45'11,1"E	10°38'31,1"N	106°45'17,5"E
B2	10°38'35,4"N	106°45'11,3"E	10°38'31,7"N	106°45'17,7"E
B3	10°38'33,5"N	106°45'17,1"E	10°38'29,9"N	106°45'23,6"E
B4	10°38'32,9"N	106°45'19,0"E	10°38'29,3"N	106°45'25,4"E
B5	10°38'32,3"N	106°45'18,8"E	10°38'28,6"N	106°45'25,2"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 2,8m.

2. Trong phạm vi khảo sát luồng vào bến sà lan 500DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B3	10°38'33,5"N	106°45'17,1"E	10°38'29,9"N	106°45'23,6"E
B4	10°38'32,9"N	106°45'19,0"E	10°38'29,3"N	106°45'25,4"E
B5	10°38'32,3"N	106°45'18,8"E	10°38'28,6"N	106°45'25,2"E
B6	10°38'33,5"N	106°45'21,1"E	10°38'29,8"N	106°45'27,5"E

B7	10°38'34,2"N	106°45'18,6"E	10°38'30,6"N	106°45'25,0"E
----	--------------	---------------	--------------	---------------

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200KHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ đạt 2,0m.

3. Trong phạm vi khảo sát, rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh ⁽¹⁾./. *th*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

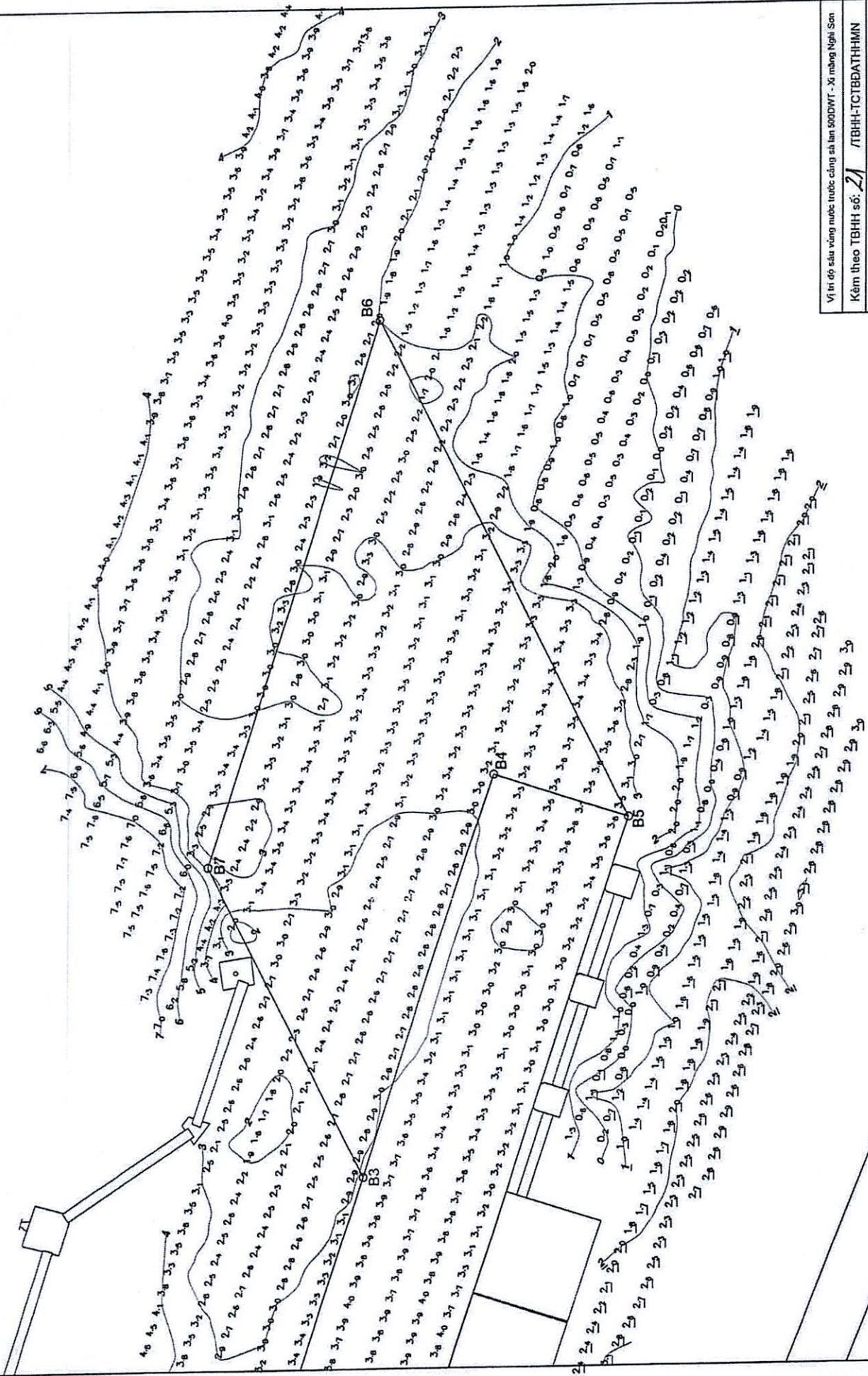


Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 Công ty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 CN 1 – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 Chi nhánh Công ty Xi măng Nghi Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Vị trí độ sâu vùng nước trước công xã Tân 900WT - Xã mang Ngai Sơn
Kèm theo TBHH số: 21 /TBHH-TCTBDATHMN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ sâu kỹ hiệu XMNS_2101_2, tỷ lệ 1/500